

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quỹ gen quốc gia, mã số: NVQG 2017/22

Thuộc: Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

2.1. Mục tiêu chung:

Xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia để quản lý thống nhất, hiệu quả các dữ liệu về công tác bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen sinh vật của Việt Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đánh giá được hiện trạng CSDL quỹ gen gồm 6 đối tượng Cây trồng, Cây lâm nghiệp, Cây thuốc, Vật nuôi, Thủy sản, Vi sinh vật trên thế giới và ở Việt Nam. Nhu cầu quản lý và sử dụng dữ liệu quỹ gen sinh vật của 3 nhóm cơ quan tổ chức: Quản lý nhà nước, Trực tiếp làm nhiệm vụ bảo tồn, Khai thác sử dụng nguồn gen.



- Thiết lập được cấu trúc CSDL quỹ gen quốc gia đồng nhất cho các đơn vị bảo tồn của từng đối tượng Cây trồng nông nghiệp, Cây lâm nghiệp, Cây thuốc, Vật nuôi, Thủy sản, Vi sinh vật trong Chương trình quỹ gen quốc gia phù hợp với quốc tế.

- Thiết lập được Bộ phần mềm máy tính song ngữ Việt – Anh để lưu giữ, quản lý, sử dụng và chia sẻ dữ liệu về bảo tồn, sử dụng hiệu quả và bền vững nguồn gen sinh vật của từng đối tượng Cây trồng nông nghiệp, Cây rừng, Cây lâm nghiệp, Cây thuốc, Vật nuôi, Thủy sản, Vi sinh vật trong Chương trình quỹ gen quốc gia;

- Hệ thống CSDL quỹ gen quốc gia và thiết bị phù hợp được thiết lập và quản lý trên mạng máy tính, chứa dữ liệu hiện có của:

- + 10.000 mẫu nguồn gen cây trồng nông nghiệp;
- + 1.000 mẫu nguồn gen cây lâm nghiệp;
- + 1.000 mẫu nguồn gen cây thuốc;
- + 100 mẫu nguồn gen vật nuôi;
- + 50 mẫu nguồn gen thủy sản;
- + 5.000 mẫu nguồn gen vi sinh vật.

- Hệ thống tài liệu vận hành, quản lý và khai thác sử dụng hệ thống CSDL quỹ gen quốc gia và dự thảo quy chế về quản lý, phân cấp vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quỹ gen quốc gia.

- Đào tạo được 200 cán bộ của các cơ quan quản lý và ít nhất 40 đơn vị thành viên mạng lưới quỹ gen quốc gia sử dụng thành thạo hệ thống..

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Nguyễn Tiên Hưng

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Tài nguyên thực vật

5. Tổng kinh phí thực hiện: 6.380 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 6.380 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: Bắt đầu: 09/2017 Kết thúc: 08/2021

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn Tiến Hưng	Kỹ sư chính	Trung tâm Tài nguyên thực vật
2	Đới Hồng Hạnh	Thạc sĩ	Trung tâm Tài nguyên thực vật
3	Phạm Hùng Cường	Tiến sĩ	Trung tâm Tài nguyên thực vật
4	Vũ Đình Tú	Kỹ sư	Trung tâm Tài nguyên thực vật
5	Lê Đình Sơn	Tiến sĩ	Học viện Kỹ thuật Quân sự
6	Hoàng Văn Vinh	Tiến sĩ	Viện VSV và CNSH, Đại học Quốc gia Hà Nội
7	Nguyễn Minh Khởi	Tiến sĩ	Viện Dược liệu
8	Phí Hồng Hải	Tiến sĩ	Viện KHLN Việt Nam
9	Phạm Công Thiều	Tiến sĩ	Viện Chăn nuôi
10	Lê Văn Khôi	Tiến sĩ	Trung tâm CNSH, Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo hiện trạng CSDL quỹ gen trên thế giới và ở Việt Nam; nhu cầu về quản lý và sử dụng dữ liệu quỹ gen sinh vật		X			X			X	

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
2	Cấu trúc CSDL quỹ gen quốc gia phù hợp với CSDL quỹ gen quốc tế tương ứng với các nhóm đối tượng nguồn gen		X			X			X	
3	Bộ phần mềm máy tính song ngữ Việt – Anh đáp ứng yêu cầu lưu giữ, quản lý, sử dụng và chia sẻ dữ liệu về bảo tồn, sử dụng hiệu quả và bền vững nguồn gen sinh vật		X			X			X	
4	Hệ thống cơ sở dữ liệu quỹ gen quốc gia và thiết bị phù hợp được thiết lập và quản lý trên mạng máy tính.		X			X			X	
5	Hệ thống tài liệu vận hành quản lý và khai thác sử dụng hệ thống CSDL quỹ gen quốc gia		X			X			X	
6	Đào tạo được 200 cán bộ của của các		X			X			X	

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	Cơ quan quản lý và ít nhất 40 đơn vị thành viên mạng lưới quỹ gen quốc gia									
7	Bài báo: Nghiên cứu xây dựng hệ thống CSDL quỹ gen Quốc gia		X			X			X	
8	Dự thảo quy định về cơ chế quản lý, phân cấp vận hành hệ thống CSDL quỹ gen quốc gia		X			X			X	
9	Đào tạo 01 thạc sĩ chuyên ngành CNTT		X			X			X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Đây là đề tài mang tính mới, bởi lần đầu tiên dữ liệu bảo tồn quỹ gen ở nước ta được hệ thống hóa theo khuôn dạng chung của nghiệp vụ bảo tồn: Điều tra thu thập (Dữ liệu Lai lịch); Lưu giữ (Dữ liệu Lưu giữ), Mô tả đánh giá (Dữ liệu Mô tả đánh giá sơ bộ và chi tiết), Khai thác sử dụng (Dữ liệu cấp phát).

Bộ phần mềm đa ngôn ngữ, chạy đa nền và CSDL quỹ gen quốc gia đồng nhất công nghệ phát triển, tạo cơ sở cho việc quản lý trao đổi dữ liệu qua mạng máy tính hoặc máy tính không nối mạng (offsite).

Trung tâm dữ liệu đảm bảo lưu trữ CSDL quỹ gen quốc gia thống nhất, dung lượng lớn có khả năng chia sẻ dữ liệu đồng thời cho nhiều user cùng một lúc qua internet theo nhu cầu trong nước và quốc tế.

Kết quả đề tài cho phép tạo khuôn dạng báo cáo thống nhất về hoạt động bảo tồn quỹ gen sinh vật từ cấp cơ sở, đến đầu mối quốc gia và quốc gia, là cơ sở để lập kế hoạch, giám sát quá trình thực hiện và xây dựng chương trình quốc gia mạnh phù hợp chiến lược toàn cầu về Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen sinh vật của Việt Nam.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Cơ sở dữ liệu cho phép các cơ quan quản lý nhà nước giám sát và điều phối kinh phí bảo tồn thường xuyên quỹ gen sinh vật hiệu quả hơn.

Các Đề tài Dự án khai thác quỹ gen, doanh nghiệp, cá nhân phát triển sản phẩm nông nghiệp đặc sản, OCOP có thể tiết kiệm kinh phí thu thập, khảo nghiệm nguồn gen đích.

Tạo nền tảng cho Hệ thống CSDL ‘trọng tài’ khi đàm phán việc chi trả quyền lợi cho các bên trong việc tiếp cận và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

Kết quả nghiên cứu của đề tài còn là một nhân tố quan trọng để quy trình hóa nghiệp vụ bảo tồn góp phần thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3.2. Hiệu quả xã hội

Việt Nam đã tham gia Công ước đa dạng sinh học, đã ban hành luật đa dạng sinh học và tham gia ký kết Nghị định thư Nagoya về tiếp cận và chia sẻ lợi ích từ

nguồn gen, chuẩn bị ban hành Nghị định của Chính phủ về tiếp cận và chia sẻ lợi ích từ nguồn gen v.v... do đó sản phẩm của đề tài sẽ đóng góp tích cực vào những nỗ lực của Việt Nam trong việc bảo tồn và đẩy mạnh khai thác sử dụng bền vững nguồn gen phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế xã hội.

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ tăng cường bảo tồn đa dạng sinh học theo hướng phát triển bền vững, có lợi với môi trường. Thúc đẩy các ngành công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản có liên quan đến sử dụng nguồn gen, đặc biệt là nguồn gen vi sinh vật

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Nhiệm vụ đã hoàn thành các nội dung và đạt được các kết quả sản phẩm theo như đã đăng ký trong hợp đồng và thuyết minh.

Cam đoan nội dung của cáo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

KSC. Nguyễn Tiến Hưng

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Lê Tuấn Nghĩa

